TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 830/2017/HNGĐ-ST Ngày 27 - 12 - 2017 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 631/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh M, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh Minh trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh M kết hôn với anh Nguyễn Văn D trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 3 năm 2004. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không qua tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên chửi bới chị M dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng nhau, có lần anh D đã đánh chị M. Do mâu thuẫn, chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn 5, xã Lại Xuân từ năm

2015 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng chị M, anh D đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Trần Thị Thanh M khai chị và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là: Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2005 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D và yêu cầu Tòa án giao cho anh Duy trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Trà M.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị M và anh D tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thanh M khai chị và anh Nguyễn Văn D không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn D đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác do Tòa án tống đạt nhưng đến ngày mở phiên tòa, anh D vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị M xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn D được ly hôn. Về con chung: Chị M, anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2005 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006. Khi ly hôn chị M xin được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D, để anh D nuôi con tên Nguyễn Thị Trà M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị M trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Ngọc D và giao cho anh D trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Trà M cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm và làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau, có lần anh D đã đánh chị M. Mâu thuẫn vợ chồng chị M, anh D đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng ăn ở sinh sống từ tháng 11 năm 2015 và sống ly thân với anh D từ đó đến nay. Mặt khác, anh Nguyễn Văn D hiện vẫn có mặt tại địa phương và biết rõ chị M xin ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh D nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt thể hiện anh D không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Thanh M được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2005 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc D và yêu cầu Tòa án giao cho anh M trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Trà M. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét từ khi sống ly thân đến nay, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Chị Trần Thị Thanh M có việc làm và thu nhập ổn định nên cũng có khả năng và điều kiện nuôi con chung. Vì vậy, có thể giao cho chị Trần Thị Thanh M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006 và giao cho anh Nguyễn Văn D được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2005 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị M trình bày chị và anh D tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị M khai chị và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006; giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2005 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn D tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thanh M khai chị và anh Nguyễn Văn D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00005791 ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Trần Thị Thanh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Thanh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho anh D hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã L, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Nguyễn Thị Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 631/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh Minh, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 5, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Duy, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 5, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh Minh và anh Nguyễn Văn Duy.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thanh Minh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006; giao cho anh Nguyễn Văn Duy trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2005 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Thanh Minh và anh Nguyễn Văn Duy tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thanh Minh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00005791 ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Trần Thị Thanh Minh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Thanh Minh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Duy có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho anh Duy hoặc được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Đông - Nguyễn Thị Vân	**Lương Ngọc Anh**